TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 556/2023/DS-PT
Ngày: 16-11-2023
V/v tranh chấp: "Hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Phương.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Triều.

Bà Trần Thị Kim Em.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Bùi Công Danh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Hà Ngọc Thư Trúc - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10, 16 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 262/2023/TLPT-DS ngày 02 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp "Hợp đồng góp hụi".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 197/2023/DS-ST ngày 21 tháng 6 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 784/2023/QĐ-PT ngày 11 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964;

Địa chỉ: ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Chị Trần Thị Ngọc P, sinh năm 1993 – là người đại diện theo ủy quyền (được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 19/10/2023) (có mặt);

Địa chỉ: ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Bà Đỗ Thị Tuyết L, sinh năm 1968 (có mặt);

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. Người kháng cáo: Bị đơn bà Đỗ Thị Tuyết L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm;

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Bà Nguyễn Thị T làm chủ hụi, trong đó Đỗ Thị Tuyết L tham gia 02 dây hụi, mỗi dây chơi 01 phần, loại hụi tháng. Cụ thể:

Dây hụi 01: loại hụi 1.000.000 đồng/tháng khui ngày 10/5/2018 âm lịch, mãn ngày 10/4/2020 âm lịch. Dây hụi gồm có 24 phần trong đó bà L chơi 01 phần. Đến ngày 10/6/2018 âm lịch bà L hốt hụi (hụi sống bỏ 300.000 đồng) được số tiền 15.900.000 đồng, hụi chết còn lại 22 phần (1.000.000 đồng/tháng) với số tiền 22.000.000 đồng, bà L đóng được 04 phần hụi chết được 4.000.000 đồng sau đó ngưng đóng. Đến nay bà L còn nợ 18.000.000 đồng.

Dây hụi 02: loại hụi 1.000.000 đồng/tháng khui ngày 10/5/2018 âm lịch, mãn ngày 10/7/2020 âm lịch. Dây hụi gồm có 27 phần trong đó bà L chơi 01 phần. Đến ngày 10/10/2018 âm lịch bà L hốt hụi (hụi sống bỏ 360.000 đồng) được số tiền 18.230.000 đồng, hụi chết còn lại 21 phần (1.000.000 đồng/tháng) với số tiền 21.000.000 đồng, bà L không đóng hụi chết từ 10/11/2018 âm lịch cho đến nay, hiện bà L còn nợ 21.000.000 đồng.

Tổng cộng 02 dây hụi bà L còn nợ 39.000.000 đồng. Sau đó bà L có trả được 02 lần, lần 01 trả 5.000.000 đồng, lần 02 trả 2.000.000 đồng. Hiện nay bà L còn nợ lại 32.000.000 đồng.

Nay bà T yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc bà Đỗ Thị Tuyết L phải trả số tiền 32.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bản án dân sự sơ thẩm số 197/2023/DS-ST ngày 21 tháng 6 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 468 và Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T.

Buộc bà Đỗ Thị Tuyết L phải trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 32.000.000 (ba mươi hai triệu) đồng.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và quyền, nghĩa vụ thi hành án của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 24/7/2023, bị đơn bà Đỗ Thị Tuyết L có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T vì bà L cho rằng bà không có nợ tiền hụi 36.000.000 đồng, chỉ còn nợ bà T 6.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung kháng cáo: Tại phiên tòa, bị đơn cung cấp chứng cứ mới do bà T ghi về các giao dịch hụi nhưng không được đại diện của bà T là chị P thừa nhận. Theo chị P chứng cứ mới cung cấp ghi về giao dịch hụi tuần, không liên quan đến hai dây hụi đang tranh chấp. Bà L kháng cáo nhưng không có chứng cứ chứng minh chỉ còn nợ bà T tiền hụi là 6.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Người kháng cáo thực hiện quyền kháng cáo đúng với quy định tại các điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên đơn kháng cáo được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Về quan hệ pháp luật phát sinh tranh chấp yêu cầu giải quyết: Tòa án sơ thẩm xác định tranh chấp "Hợp đồng góp hụi" là phù hợp với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thuộc phạm vi xem xét giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 471 Bộ luật Dân sự.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của bà Đỗ Thị Tuyết L.

Tại đơn kháng án không đề ngày tháng (bút lục 63), bà L cho rằng bà nợ bà T tiền hụi tổng cộng 20.000.000 đồng, đã trả được 14.000.000 đồng nên còn nợ 6.000.000 đồng.

Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bà L thống nhất còn nợ bà T tiền hụi chết chưa đóng của hai dây hụi cùng ngày 10/5/2018 là 39.000.000 đồng, sau đó hai bên đã thống nhất khoanh nợ còn 20.000.000 đồng. Bà đã đóng hụi chết theo thỏa thuận, chỉ còn nợ 6.000.000 đồng. Chứng cứ chứng minh là Giấy ghi đóng hụi do bà L viết.

Hội đồng xét xử nhận thấy, bà L cung cấp chứng cứ mới nhưng không được phía đại diện bị đơn thừa nhận. Theo chị P, giấy ghi về giao dịch hụi nói trên do mẹ chị viết nhưng ghi về các giao dịch hụi tuần và các dây hụi khác. Các giao dịch này đã thực hiện xong.

Xét thấy, Giấy ghi hụi do bà L cung cấp tại phiên tòa phúc thẩm có các chữ số, chữ viết được chị P thừa nhận do bà T viết có một số nội dung ghi về các giao dịch hụi tuần, hụi 1.000.000 đồng, không thể hiện nội dung bà L đã đóng hụi chết cho bà T đối với hai dây hụi 10/5/2018. Bà L không giải thích được cụ thể nội dung ghi trong các tài liệu này phù hợp với yêu cầu kháng cáo của bà. Do đó, không có cơ sở bà L chỉ còn nợ bà T tiền hụi chết là 6.000.000 đồng.

Bà L không thực hiện nghĩa vụ đóng hụi chết đầy đủ sau khi hốt hụi là vi phạm nghĩa vụ của thành viên góp hụi theo quy định tại Điều 16 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà L trả cho bà T số tiền nợ hụi 32.000.000 đồng là có căn cứ.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng của chị L, cần giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của bà L không được chấp nhận nên bà phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[4] Ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 313, khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 38, Điều 147, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 471, khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Không chấp nhận kháng cáo của bà Đỗ Thị Tuyết L.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 197/2023/DS-ST ngày 21 tháng 6 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T.

Buộc bà Đỗ Thị Tuyết L phải trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 32.000.000 (ba mươi hai triệu) đồng. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi

suất phát sinh do chậm trả tiền thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Đỗ Thị Tuyết L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0026173 ngày 24/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C nên xem như đã nộp xong.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đỗ Thị Tuyết L phải chịu 1.600.000 (một triệu sáu trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị T số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 800.000 (tám trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0025681 ngày 24/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ánh Phương